

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Vũ Thị C - Sinh năm 1962

Địa chỉ: SN M, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Thái Xuân T - Sinh năm 1956

Địa chỉ: SN N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Ông Thái Xuân T, bà Vũ Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND phường H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng không chung sống với nhau, mà mỗi người sống ở một nơi, dẫn đến mối quan hệ vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống luôn căng thẳng và mệt mỏi. Mặt khác con riêng của ông T không thừa nhận mối quan hệ vợ chồng của hai ông bà. Bản thân ông bà đã có nhiều cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay ông, bà xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông T, bà C.

[2] Về con chung: Ông Thái Xuân T, bà Vũ Thị C thống nhất vợ chồng không có con chung nên ông, bà không yêu cầu Tòa án xem xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Ông Thái Xuân T chịu 50% mức lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng ông T là người cao tuổi, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số



326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn khoản tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm cho ông Thái Xuân T. Bà Vũ Thị C chịu 50% mức lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Thái Xuân T, bà Vũ Thị C.

- Về con chung: Ông Thái Xuân T, bà Vũ Thị C không có con chung.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn khoản tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm cho ông Thái Xuân T. Bà Vũ Thị C chịu 150.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà đã nộp, bà C được nhận lại 150.000đ theo biên lai thu số 0001801 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND phường H, TPTH;
- Lưu hồ sơ./.

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Văn Hào**